

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ

Dự án: Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Lại Giang - Tam Quan

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 12/12/2006;

Căn cứ Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đất đai ngày 17/6/2021;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch thủy lợi khu vực miền Trung giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu nước biển dâng;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành cập nhật kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn năm 2021-2025 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Thông báo số 186/TB-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo phương án Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 449/TTr-SNN ngày 24/11/2023 và Báo cáo thẩm định số 341/BC-SNN ngày 20/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ dự án “Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Lại Giang – Tam Quan” với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Lại Giang - Tam Quan.

2. Mục tiêu dự án: Nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại do lũ lụt gây ra, nâng cao năng lực quản lý, ứng phó với lũ lụt và phục vụ phát triển các khu vực đô thị dọc hai bên bờ Sông Lại Giang – Tam Quan đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế xã hội của vùng đến năm 2025 định hướng đến 2035.

3. Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.
- Đại diện chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi tỉnh Bình Định.

4. Nội dung thực hiện dự án

4.1. Điều tra thu thập các thông tin, tài liệu tự nhiên, kinh tế, xã hội, số liệu địa hình, thủy văn phục vụ phân tích, đánh giá tình hình lũ trên lưu vực sông Lại Giang - Tam Quan

- Điều tra các đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội: Đặc điểm địa hình, tình hình dân sinh – kinh tế - xã hội-môi trường; đặc điểm sông ngòi, lòng dẫn.

- Thu thập số liệu KTTV, hiện trạng công trình và tình hình lũ lụt: Mạng lưới và số liệu các trạm khí tượng thủy văn trên lưu vực; thu thập số liệu địa hình; tình hình sử dụng bãi và vật cản lòng sông; diễn biến lũ lụt, thiệt hại của các trận lũ lụt lớn.

4.2. Khảo sát bổ sung địa hình mặt cắt ngang và điều tra vết lũ

a) Khảo sát bổ sung mặt cắt ngang

- Bổ sung 72 mặt cắt ngang bao gồm:

+ Từ hồ Đồng Mít - đến ngã ba sông An Lão - sông Ba Liên: 03 mặt cắt.

+ Sông Ba Liên từ ranh giới Quảng Ngãi đến ngã 3 An Lão - Ba Liên: 04 mặt cắt.

+ Từ ngã ba sông An Lão - Ba Liên đến ngã 3 sông An Lão - Kim Sơn - Lại Giang: 14 mặt cắt.

+ Sông Lại Giang đến cửa An Dũ: 04 mặt cắt.

+ Hồ Cây Khế - sông Lại Giang: 02 mặt cắt.

+ Sông Kim Sơn: 08 mặt cắt.

+ Hồ Vạn Hội đến sông An Lão: 02 mặt cắt.

+ Hồ Sông Vô đến sông An Lão: 01 mặt cắt.

+ Sông Xưởng ra đến cửa Tam Quan: 07 mặt cắt.

- + Hồ Cẩm Hậu - suối Quán Dưa: 05 mặt cắt.
- + Hồ Hố Giang đến suối Quán Dưa: 03 mặt cắt.
- + Hồ Mỹ Bình đến ngã ba sông Nồm - suối Quán Dưa: 04 mặt cắt.
- + Sông Cạn: 05 mặt cắt.
- + Suối Bình Chương: 06 mặt cắt.
- + Nhánh sông Kim Sơn: 02 mặt cắt.
- + Nhánh sông Tam Quan: 02 mặt cắt.

Khối lượng đo vẽ mặt cắt ngang: 13.075 m. Trong đó: Đo dưới nước: 5.380 m; đo trên cạn: 7.695 m.

- Đo các mặt cắt ngang các vị trí cầu, đập dâng qua sông: 54 vị trí, trong đó: sông Ba Liên 3 vị trí, sông An Lão 13 vị trí, sông Kim Sơn 7 vị trí, sông Lại Giang 6 vị trí, sông Xưởng 14 vị trí, sông Nồm 3 vị trí, suối Quán Dưa 8 vị trí.

b) Điều tra vết lũ lịch sử

Điều tra khảo sát các vết lũ lịch sử, đặc biệt là vết lũ của những trận lũ lịch sử xảy ra trong những năm gần đây. Dự kiến 50 vết lũ. Trong đó lưu vực sông Lại Giang 30 vết lũ, lưu vực sông Tam Quan 20 vết lũ.

4.3. Thiết lập mô hình thủy văn và phân tích nguyên nhân hình thành và diễn biến lũ, ngập lụt trên lưu vực sông Lại Giang - Tam Quan

- Phân tích nguyên nhân hình thành và diễn biến lũ.
- Thiết lập mô hình thủy văn.
- Tính toán mưa lũ trên khu vực.

4.4. Xử lý ảnh viễn thám và cập nhật kết quả trong hệ thống giám sát ngập lụt

- Thu thập ảnh viễn thám.
- Kinh phí xử lý ảnh viễn thám.
- Giải đoán ảnh ngập lụt.
- Xây dựng bản đồ ngập lụt từ ảnh viễn thám.

4.5. Xây dựng mô hình thủy lực 1 chiều và 2 chiều để mô phỏng ngập lụt

4.6. Đề xuất các giải pháp chống ngập úng và phòng, chống lũ

a) Xác định tần suất tính toán cho quy hoạch phòng, chống lũ

Đề xuất tần suất tính toán thoát lũ: Theo các tần suất 1%, 4%, 5, 10% lũ chính vụ để bảo vệ hạ tầng, đô thị, các khu công nghiệp.

+ Phương án 0: Phương án hiện trạng để xác định mực nước thiết kế với các tần suất chống lũ; xác định các công trình, hạng mục công trình làm cản trở thoát lũ, gia tăng chiều sâu ngập và thời gian ngập.

+ Nhóm Phương án 1: Nâng cấp cải tạo hệ thống đê sông, tràn phân chậm lũ.

+ Nhóm Phương án 2: Chinh trị lòng sông: Nạo vét lòng sông, mở rộng mặt cắt thoát lũ.

+ Nhóm Phương án 3: Thực hiện quy hoạch và phát triển của các khu đô thị chính hai bên sông Lại Giang - Tam Quan của các huyện Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn cập nhật đến năm 2035.

+ Nhóm Phương án 4: Thực hiện quy hoạch và phát triển của các khu đô thị chính hai bên sông Lại Giang - Tam Quan của các huyện Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn cập nhật đến năm 2035 kết hợp với Phương án 1 và Phương án 2.

b) Xác định các giải pháp công trình của quy hoạch tiêu thoát lũ, bao gồm:

- Xác định các khu phân chậm lũ.
- Đề xuất kế hoạch nâng cấp cải tạo hệ thống đê sông, mở rộng nâng cấp tràn phân lũ.

- Phương án chinh trị nạo vét lòng sông, bờ sông.

c) Tính toán đánh giá hiệu quả của các phương án

Các kịch bản tính toán được tính toán với các tần suất lũ thiết kế trong điều kiện hiện trạng và trong điều kiện phát triển hạ tầng kinh tế xã hội.

(Kèm theo Phụ lục I các kịch bản tính toán)

4.7. Xây dựng bản đồ nguy cơ lũ lụt sông Lại Giang - Tam Quan theo các kịch bản

(Kèm theo Phụ lục II tổng hợp các kịch bản xây dựng bản đồ ngập lụt)

4.8. Xây dựng chương thực hiện Kế hoạch quản lý lũ

Đề xuất được các chương trình thuộc các giải pháp về thể chế chính sách, giải pháp phi công trình và giải pháp công trình. Trong đó chương trình được xây dựng chi tiết nội dung thực hiện gồm: tên và địa điểm tiểu dự án, công trình cùng với quy mô và giải pháp sơ bộ; giai đoạn thực hiện, nguồn vốn sử dụng và đơn vị tổ chức thực hiện.

a) Giải pháp về thể chế chính sách

- Nâng cao năng lực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và PTDS các cấp trong quản lý rủi ro thiên tai.

- Phân bổ ngân sách hợp lý để quản lý rủi ro thiên tai.

- Lòng ghép giảm nhẹ rủi ro lũ lụt của các cơ quan liên quan trong tỉnh và phân bổ ngân sách hợp lý.

- Xúc tiến các giải pháp công trình và phi công trình dưới sự hợp tác của các cơ quan liên quan.

- Lòng ghép giải pháp phòng chống lũ vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, huyện.

- Xác định khu vực trọng điểm cần được bảo vệ trước tác động lũ lụt trên quan điểm phát triển kinh tế - xã hội.

b) Giải pháp phi công trình

- Đề xuất xây dựng mạng lưới dự báo, cảnh báo sớm và giám sát lũ lụt.
- Hướng dẫn và chuyển giao bộ mô hình thủy lực lưu vực Lại Giang - Tam Quan cho các cơ quan quản lý.
- Kiến nghị phạm vi phát triển đô thị, phát triển hạ tầng nhưng không gây rủi ro lũ lụt cho khu vực lân cận.
- Đề xuất việc tổ chức thực hiện quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Đề xuất chuyển đổi mô hình sản xuất canh tác.
- Đề xuất chuyển rừng sản xuất trong các hồ chứa thành rừng phòng hộ; phát triển chất lượng rừng.

c) Giải pháp về công trình

- Xác định hành lang thoát lũ.
- Đề xuất vị trí tháp cảnh báo lũ.
- Xây dựng công trình đê điều chống lũ, kè bảo vệ bờ các khu vực xung yếu.

5. Thời gian thực hiện: 18 tháng (từ năm 2024-2025).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, huyện Hoài Ân, An Lão; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10.

llh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I

TỔNG HỢP CÁC KỊCH BẢN TÍNH TOÁN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

T T	Điều kiện bề mặt đệm	Các kịch bản điều kiện hiện tại		Các kịch bản điều kiện tương lai	
		Tổ hợp lũ hiện tại	Triều hiện tại	Tổ hợp lũ xét BĐKH	Điều kiện mực nước triều xét BĐKH
1	Hiện trạng	Lũ chính vụ 1%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 1% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
2		Lũ chính vụ 4%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 4% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
3		Lũ chính vụ 5%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 5% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
4		Lũ chính vụ 10%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 10% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
5	Phương án 1: Nâng cấp cải tạo hệ thống đê sông, đường tràn phân chậm lũ.	Lũ chính vụ 1%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 1% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
6		Lũ chính vụ 4%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 4% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
7		Lũ chính vụ 5%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 5% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050

T T	Điều kiện bề mặt đệm	Các kịch bản điều kiện hiện tại		Các kịch bản điều kiện tương lai	
		Tổ hợp lũ hiện tại	Triều hiện tại	Tổ hợp lũ xét BĐKH	Điều kiện mực nước triều xét BĐKH
8		Lũ chính vụ 10%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 10% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
9	Phương án 2: Chinh trị lòng sông: nạo vét lòng sông, mở rộng mặt cắt thoát lũ.	Lũ chính vụ 1%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 1% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
10		Lũ chính vụ 4%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 4% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
11		Lũ chính vụ 5%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 5% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
12		Lũ chính vụ 10%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 10% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
13	Phương án 3: Thực hiện quy hoạch và phát triển của các khu đô thị chính hai bên sông Lại Giang	Lũ chính vụ 1%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 1% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
14		Lũ chính vụ 4%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 4% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
15	- Tam Quan của các huyện Hoài Ân, An Lão và	Lũ chính vụ 5%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 5% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050

T T	Điều kiện bề mặt đệm	Các kịch bản điều kiện hiện tại		Các kịch bản điều kiện tương lai	
		Tổ hợp lũ hiện tại	Triều hiện tại	Tổ hợp lũ xét BĐKH	Điều kiện mực nước triều xét BĐKH
16	thị xã Hoài Nhơn cập nhật đến năm 2035	Lũ chính vụ 10%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 10% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
17	Phương án 4: Thực hiện quy hoạch và phát triển	Lũ chính vụ 1%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 1% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
18	của các khu đô thị chính hai bên sông Lại Giang	Lũ chính vụ 4%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 4% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
19	- Tam Quan của các huyện Hoài Ân, An Lão và	Lũ chính vụ 5%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 5% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
20	thị xã Hoài Nhơn cập nhật đến năm 2035 kết hợp với Phươn án 1 và Phương án 2	Lũ chính vụ 10%	Triều tần suất 10%	Lũ chính vụ 10% xét ảnh hưởng của BĐKH kịch bản lượng phát thải cao RCP8.5	Triều tần suất 10% xét thêm ảnh hưởng của nước biển dâng đến 2050
Tổng số kịch bản mô phỏng là 40 kịch bản					

Phụ lục II**TỔNG HỢP CÁC KỊCH BẢN XÂY DỰNG BẢN ĐỒ NGẬP LỤT***(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____ / ____ /2023 của UBND tỉnh)*

STT	Tên bản đồ ngập lụt	Ghi chú
Nhóm các kịch bản với điều kiện hiện trạng		
1	Bản đồ ngập lụt lũ với lũ chính vụ tần suất 1%	Điều kiện hiện trạng
2	Bản đồ ngập lụt với lũ chính vụ tần suất 5%	Điều kiện hiện trạng
3	Bản đồ ngập lụt lũ với phương án lũ chính vụ tần suất 1%	Thực hiện quy hoạch và phát triển của các khu đô thị của các huyện Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn kết hợp với Phương án 1 và Phương án 2
4	Bản đồ ngập lụt lũ với phương án lũ chính vụ tần suất 5%	Thực hiện quy hoạch và phát triển của các khu đô thị các huyện Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn kết hợp với Phương án 1 và Phương án 2
Nhóm các kịch bản với điều kiện xét đến BĐKH		
5	Bản đồ ngập lụt lũ với lũ chính vụ tần suất 1%	Thực hiện quy hoạch và phát triển của các huyện Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn kết hợp với Phương án 1 và Phương án 2 (xét ảnh hưởng của BĐKH)
6	Bản đồ ngập lụt lũ với lũ chính vụ tần suất 5%	Thực hiện quy hoạch và phát triển của các huyện Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn kết hợp với Phương án 1 và Phương án 2 (xét ảnh hưởng của BĐKH)